

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 2864/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 22 tháng 11 năm 2021



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (lần 03)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 18/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2920/TTr-LĐTĐ ngày 10/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách (kèm theo Phụ lục 01 danh sách hỗ trợ người lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập tại Tờ trình số 2920/TTr-



LĐTBXH ngày 10/11/2021) và kinh phí hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện An Biên (lần 03), cụ thể như sau:

STT	Loại đối tượng	Số lượng	Số tiền/người	Thành tiền
1	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (chính sách số 4 – mức 1.855.000 đồng/người hoặc 3.710.000 đồng/người).	13	3.710.000	48.230.000
2	Chính sách hỗ trợ bổ sung cho người lao động và trẻ em (chính sách số 7 – mức 1.000.000 đồng/người hoặc trẻ em). Trong đó:	6	1.000.000	6.000.000
	<i>Người lao động đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi</i>	6	1.000.000	6.000.000
	Tổng cộng	19		54.230.000
	Bằng chữ:	Năm mươi bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng		

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Biên chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng theo thời gian quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Biên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn huyện và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn địa phương về quy trình thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Biên và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. H2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, thuy, "HT".

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



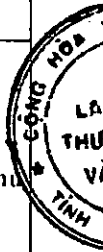
Nguyễn Lưu Trung

KIÊN GIANG

PHỤ LỤC 01

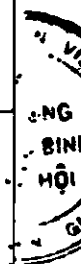
Danh sách đề nghị hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 trên địa bàn huyện An Biên
(Kèm theo Tờ trình số 2920 /TTr-LĐTĐTBXH ngày 10/11/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

1		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VẠN HẢI DƯƠNG						12.130.000			
1.1		Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương						11.130.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Quách Mạnh Thường	Giám đốc	1 năm	01/01/2021	9114008533	01/08/2021	01/08/2021 đến 01/09/2021	3.710.000	Quách Mạnh Thường, STK: 7704205035482, NH Aribank huyện An Biên, Chi nhánh II	370980084	
2	Trần Thị Diễm Phi	Kế toán	1 năm	01/01/2021	9113008322	01/08/2021	01/08/2021 đến 01/09/2021	3.710.000	Trần Thị Diễm Phi, STK: 7704205005922, NH Aribank huyện An Biên, Chi nhánh II	372034834	
3	Nguyễn Hoàng Tiến	Thủ quỹ	1 năm	01/01/2021	9122778624	01/08/2021	01/08/2021 đến 01/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Tiến, STK: 7704205104563, NH Aribank huyện An Biên, Chi nhánh II	371782530	



1.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em						1.000.000				
Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục 1.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng					
1	Trần Thị Diễm Phi	2	Nguyễn Hoàng Lan	04/11/2018	Nguyễn Bảo Hoàng	371429354	1.000.000	Trần Thị Diễm Phi, STK: 7704205005922, NH Aribank huyện An Biên, Chi nhánh II	372034834		
II	CÔNG TY TNHH KIM PHÁT						42.100.000				
2.1	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương						37.100.000				
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Trần Trọng Thủy	Thủ kho	Không xác định	01/01/2013	5305002203	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Trần Trọng Thủy 18274643 Ngân hàng kiên Long - CNKG	370791594	
2	Nguyễn Văn Thanh	Bán hàng	Không xác định	01/04/2013	9111000783	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thanh 18504723 Ngân hàng kiên Long - CNKG	371139019	

3	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Bán hàng	Không xác định	01/01/2013	9111000786	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Yến 18278113 Ngân hàng kiên Long - CNKG	371029474
4	Nguyễn Ngọc Nhã	Lễ tân	Không xác định	01/01/2013	9111000787	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Nhã 18274953 Ngân hàng kiên Long - CNKG	371296885
5	Huỳnh Phước Trang	Thủ kho	Không xác định	01/07/2013	9111000788	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Huỳnh Phước Trang 68786868 Ngân hàng kiên Long - CNKG	370998691
6	Nguyễn Công Tuấn	Kỹ thuật	Không xác định	01/01/2013	9111006179	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Nguyễn Công Tuấn 18419523 Ngân hàng kiên Long - CNKG	371028068
7	Cái Minh Quý	Kỹ thuật	Không xác định	02/01/2014	9112007955	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Cái Minh Quý 18277723 Ngân hàng kiên Long - CNKG	371108450
8	Nguyễn thị Mỹ Dung	Tiếp nhận	Không xác định	02/09/2014	9113011204	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị MỸ Dung 18273333 Ngân hàng kiên Long - CNKG	371164810
9	Nguyễn Thành Nhớ	Bán hàng	Không xác định	03/05/2020	9114005548	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Nhớ 18279193 Ngân hàng kiên Long - CNKG	371515360



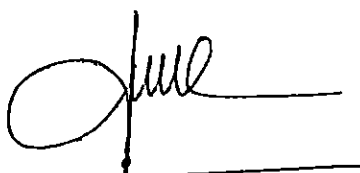
10	Nguyễn Thị Nhi	Tạp vụ	Không xác định	15/04/2018	9116016654	07/2021	07/2021 đến 09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhi 18421213 Ngân hàng Kiên Long - CNKG	370767519	
2.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em							5.000.000	—	—	—
Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục 2.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Nguyễn Công Tuấn	6	Nguyễn Lâm Ngọc Hân	19/12/2019	Lâm Hồng Yến Oanh	385361001	1.000.000	Nguyễn Công Tuấn 18419523 Ngân hàng Kiên Long - CNKG	371028068		
2	Nguyễn Công Tuấn	6	Nguyễn Công Thuận	06/09/2015	Lâm Hồng Yến Oanh	385361001	1.000.000	Nguyễn Công Tuấn 18419523 Ngân hàng Kiên Long - CNKG	371028068		
3	Huỳnh Phước Trang	5	Huỳnh Nguyên Phước Tinh	10/10/2016	Nguyễn Thị Tố Trinh	371930473	1.000.000	Huỳnh Phước Trang 68786868 Ngân hàng Kiên Long - CNKG	370998691		
4	Nguyễn Thành Nhớ	9	Nguyễn Phạm Hạo Nam	05/11/2018	Phạm thị Mỹ Điện	371203103	1.000.000	Nguyễn Thành Nhớ 18279193 Ngân hàng Kiên Long - CNKG	371515360		

5	Nguyễn Thị Mỹ Dung	8	Nguyễn Ngọc Trâm	29/09/2015	Nguyễn Thanh Luân	371544183	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Dung 18273333 Ngân hàng Kiên Long - CNKG	371164810		
19	Tổng cộng (I + II):						-	54.230.000			

Tổng cộng: Số trường hợp được hỗ trợ: 19; Số tiền hỗ trợ: 54.230.000 đồng; Bằng chữ: Năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng.

Kiên Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2021
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Văn Tùng



Dặng Hồng Sơn